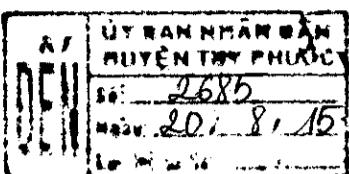


**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH ĐỊNH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /2015/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 8 năm 2015



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 11 về ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh, cụ thể như sau:

Số	Dự án thuộc lĩnh vực	Tổng mức đầu tư
1	a) Giao thông, bao gồm cầu, cảng biển, cảng sông, sân bay, đường sắt, đường quốc lộ; b) Công nghiệp điện; c) Khai thác dầu khí; d) Hóa chất, phân bón, xi măng đ) Chế tạo máy, luyện kim; e) Khai thác, chế biến khoáng sản; g) Xây dựng khu nhà ở.	Từ 100 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng
2	a) Giao thông, trừ các dự án quy định tại điểm a khoản 1 nêu trên; b) Thủ công; c) Cáp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật; d) Kỹ thuật điện; đ) Sản xuất thiết bị thông tin, điện tử; e) Hóa dược;	Từ 70 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng

	g) Sản xuất vật liệu, trừ các dự án quy định tại điểm d khoản 1 nêu trên; h) Công trình cơ khí, trừ các dự án quy định tại điểm đ khoản 1 nêu trên; i) Bưu chính, viễn thông.	
3	a) Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; b) Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; c) Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới; d) Công nghiệp, trừ các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp quy định tại khoản 1 và 2 nêu trên.	Từ 50 tỷ đồng đến dưới 60 tỷ đồng
4	a) Y tế, văn hóa, giáo dục; b) Nghiên cứu khoa học, tin học, phát thanh, truyền hình; c) Kho tàng; d) Du lịch, thể dục thể thao; đ) Xây dựng dân dụng, trừ xây dựng khu nhà ở quy định tại điểm g khoản 1 nêu trên.	Từ 40 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức triển khai và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. HN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMT Tối cao Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K1.



Hồ Quốc Dũng